

Số: 408/TB-VKSTC

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2017



THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM NGHIỆP VỤ

Thông qua hoạt động kiểm sát thi hành án dân sự, Vụ kiểm sát thi hành án dân sự Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 11) nhận thấy trong nhiều việc thi hành án phức tạp, có khiếu nại kéo dài có một trong những nguyên nhân là do vi phạm của Tòa án trong việc giải thích, sửa chữa, bổ sung bản án, quyết định. Có trường hợp bản án tuyên rõ ràng về trách nhiệm của bên bảo lãnh phát sinh khi bên phải thi hành án không có điều kiện thi hành án, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa lại có văn bản giải thích theo hướng trách nhiệm của bên bảo lãnh phát sinh ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật; có trường hợp bản án tuyên áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không phải là biện pháp "Kê biên tài sản" nhưng khi Cơ quan THADS đề nghị giải thích, Thẩm phán chủ tọa lại giải thích đây là trường hợp người được thi hành án được ưu tiên thanh toán; hoặc trường hợp quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự ghi nhận thỏa thuận của các bên về việc nếu bên có nghĩa vụ không trả được nợ thì tự nguyện giao tài sản cho Cơ quan thi hành án dân sự để xử lý, đến khi được yêu cầu giải thích, Thẩm phán chủ tọa lại giải thích đây là trường hợp được ưu tiên thanh toán v.v... Những trường hợp nói trên dẫn đến việc xử lý tài sản của bên bảo lãnh không đúng quy định, hoặc dẫn đến việc thanh toán tiền thi hành án không đúng đối tượng, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của những người được thi hành khác trong vụ việc, dẫn đến khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài.

Thông qua một việc cụ thể sau đây, Vụ 11 thông báo rút kinh nghiệm về vấn đề Thẩm phán giải thích không đúng nội dung bản án, quyết định và biện pháp khắc phục để các VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, tham khảo và vận dụng vào thực tiễn công tác kiểm sát.

1. Nội dung vụ việc và quan điểm giải quyết của địa phương.

Ngày 10/10/2017, Tổng cục thi hành án dân sự (THADS) Bộ Tư pháp tổ chức họp liên ngành về việc thi hành Bản án số 138/DS-PT ngày 14/11/2014 của TAND tỉnh L.Đ. Theo các tài liệu cuộc họp cho thấy nội dung việc thi hành án và những khó khăn vướng mắc như sau: Theo Bản án số 57/2014/DS-ST ngày 29/7/2014 của TAND huyện Đ. T, tỉnh L. Đ và Bản án số 138/2014/DSPT ngày

14/11/2014 của TAND tỉnh L.Đ thì ông Thẩm, bà Loan phải thi hành cho bà Nguyễn Thị Thùy Mịch số tiền 4.627.027.500 đồng và lãi chậm thi hành án. Theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời (KCTT) số 02/QĐ-BPKCTT ngày 05/5/2014 của TAND huyện Đ.T và Quyết định số 04/QĐ-BPKCTT ngày 14/11/2014 của TAND tỉnh L.Đ thì Tòa án hai cấp áp dụng biện pháp “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” đối với tài sản của ông Thẩm, bà Loan gồm quyền sử dụng đất 269,8m² và tài sản trên đất thuộc thửa số 1077, tờ bản đồ số 55, khu phố 2 thị trấn L.N, huyện Đ.T, tỉnh L.Đ. Trước đó, Cơ quan THADS đã ra các quyết định thi hành án buộc ông Thẩm, bà Loan phải thi hành 06 bản án, quyết định khác của Tòa án với tổng số tiền là 7.295.615.653 đồng.

Trong quá trình tổ chức thi hành Bản án số 138/2014/DSPT, do có quan điểm khác nhau trong vấn đề thanh toán tiền thi hành án cho những người được thi hành án, trong đó có bà Nguyễn Thị Thùy Mịch nên Chi cục THADS huyện Đ.T đề nghị Tòa án giải thích bản án và quyết định áp dụng biện pháp KCTT của Tòa án có ưu tiên thanh toán cho bà Mịch hay không. Ngày 24/12/2014, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa có Văn bản số 948/TA-DS giải thích theo hướng ưu tiên thanh toán tiền cho bà Mịch, với nội dung: “Việc áp dụng biện pháp KCTT là để đảm bảo cho việc thi hành Bản án phúc thẩm số 138/2014/DS-PT ngày 14/11/2014”. Do chưa thỏa mãn với văn bản giải thích của Tòa án nên Cơ quan THADS tiếp tục đề nghị Tòa án giải thích rõ hơn là Tòa án “có kê biên ưu tiên thanh toán cho bà Mịch hay không”. Ngày 12/01/2015, Thẩm phán chủ tọa có Công văn số 34/TA-DS tiếp tục giải thích theo hướng bà Mịch được ưu tiên thanh toán với lý do việc TAND tỉnh L.Đ áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 02/2015/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán TANDTC.

Ngày 11/6/2015, Cơ quan THADS tổ chức kê biên tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất nêu trên. Trên cơ sở thẩm định giá và tổ chức bán đấu giá không thành, các bên đồng ý cho một trong những người được thi hành án (Công ty TNHH Tuyển Nhài) nhận tài sản với giá 5.520.000.000 đồng. Công ty Tuyển Nhài đã nộp đủ tiền và ngày 09/6/2016, CHV đã giao tài sản cho Công ty Tuyển Nhài nhưng do chưa thống nhất quan điểm về việc thanh toán tiền cho bà Mịch nên chưa thực hiện được việc thanh toán tiền thi hành án.

Ngày 17/8/2016, Viện KSND tỉnh L.Đ có bản Kiến nghị số 737/KN-VKS kiến nghị vi phạm của TAND tỉnh L.Đ trong việc giải thích bản án, cho rằng việc TAND tỉnh giải thích như Công văn số 34/TA-DS là mang tính chủ quan, không phù hợp với nội dung bản án, quyết định và không đúng với quy định của Luật THADS 2014. Ngày 21/9/2016, TAND tỉnh có Văn bản số 436/TA-DS (do Phó Chánh án TAND tỉnh ký) trả lời kiến nghị theo hướng đồng ý với kiến nghị của VKS; cho rằng 02 Văn bản số 948/TA-DS ngày 24/12/2014 và số 34/TA-DS ngày 12/01/2015 của Thẩm phán giải thích bản án như trên là không đúng với nội dung

của Bản án số 138/2014/DSPT. Tuy nhiên đến ngày 21/02/2017, TAND tỉnh L.Đ lại có Công văn số 39/CV-TA thu hồi và hủy bỏ Công văn số 436 với lý do việc ký văn bản này không đúng thẩm quyền, đồng thời có văn bản đề nghị TANDCC tại thành phố Hồ Chí Minh xem xét kháng nghị giám đốc thẩm đối với Bản án số 138/2014/DSPT. Tuy nhiên ngày 19/7/2017, TANDCC đã có văn bản trả lời không kháng nghị và cho rằng việc Tòa án phúc thẩm áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là đúng pháp luật.

Phúc đáp Công văn số 39/CV-TA ngày 21/02/2017 của Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L.Đ có Công văn số 393/KN-VKS ngày 24/3/2017 gửi TAND tỉnh, tiếp tục thể hiện quan điểm việc Thẩm phán TAND tỉnh giải thích bản án và quyết định áp dụng BPKCTT theo hướng ưu tiên cho bà Mích là không đúng quy định của pháp luật; đồng thời cho rằng việc Phó Chánh án TAND tỉnh L.Đ thay mặt Chánh án ký Văn bản số 436/2016/TA-DS trả lời kiến nghị của VKSND tỉnh là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 giữa Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao về quan hệ phối hợp giữa VKSND và TAND trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

2. Những vấn đề cần rút kinh nghiệm.

Qua nghiên cứu các tài liệu về vụ việc, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 11) nhận thấy:

Thứ nhất, việc Thẩm phán TAND tỉnh L.Đ ban hành 02 văn bản giải thích với nội dung như trên là không phù hợp với quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự về các biện pháp khẩn cấp tạm thời và không phù hợp với Luật THADS 2014 về thanh toán tiền thi hành án. Trong việc thi hành án này, không có cơ sở pháp lý để ưu tiên thanh toán cho bà Mích vì các lý do sau đây:

Một là, trong quá trình xét xử vụ án dân sự, việc TAND hai cấp tuyên áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” là theo quy định của Bộ luật TTDS 2004 sửa đổi bổ sung năm 2011, nhằm bảo đảm cho việc thi hành án (Lưu ý đây không phải là biện pháp KCTT “kê biên tài sản”). Bản án sơ thẩm số 57/2014/DS-ST ngày 29/7/2014 và Bản án phúc thẩm số 138/2014/DS-PT giải quyết tranh chấp dân sự giữa bà Mích với ông Thắm, bà Loan nên việc áp dụng biện pháp KCTT này được hiểu là để bảo đảm thi hành án cho nghĩa vụ của ông bà Thắm Loan với bà Mích. Tuy nhiên vì ông bà Thắm Loan còn phải thi hành 6 bản án, quyết định khác của Tòa án nên việc ông bà Thắm, Loan có được ưu tiên thanh toán tiền thi hành án so với những người được thi hành án khác hay không thi phải xem xét, áp dụng quy định của Luật THADS 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014. Trên cơ sở các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, cho thấy việc Tòa án áp dụng biện pháp KCTT

“Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” không mặc nhiên dẫn đến kết luận ưu tiên thanh toán cho bà Mích so với những người được thi hành án khác.

Hai là, theo quy định tại Điều 47 Luật THADS 2014, chỉ những người được thi hành án thỏa mãn một trong các trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 47 thì mới được ưu tiên thanh toán tiền thi hành án; theo đó điểm b khoản 2 Điều 47 quy định thanh toán tiền thi hành án cho những người được thi hành án tính đến thời điểm có quyết định cưỡng chế đó; khoản 3 Điều 47 quy định 02 trường hợp được ưu tiên thanh toán là trường hợp bên nhận *cầm cố thế chấp* (có thể là người được thi hành án hoặc không phải là người được thi hành án) và trường hợp bản án, quyết định tuyên *kê biên* để bảo đảm thi hành một nghĩa vụ cụ thể. Đối chiếu với việc thi hành án này, bà Mích không thỏa mãn ba trường hợp như nêu trên (không phải là người duy nhất có đơn yêu cầu thi hành án tính đến thời điểm có quyết định cưỡng chế kê biên của Cơ quan THADS, không phải là bên nhận cầm cố, thế chấp và không phải là người được bản án, quyết định của Tòa án tuyên *kê biên* tài sản để bảo đảm thi hành cho nghĩa vụ cụ thể. Như vậy, việc Thẩm phán TAND tỉnh L.Đ ban hành văn bản giải thích bản án theo hướng ưu tiên cho bà Mích là không có cơ sở pháp lý, không phù hợp với quy định của Bộ luật TTDS về áp dụng biện pháp KCTT và không phù hợp với quy định của Luật THADS năm 2014 về thanh toán tiền thi hành án.

Tại Thông báo số 303/TB-TCTHADS ngày 18/10/2017 của Tổng cục THADS, thông báo nội dung kết luận cuộc họp liên ngành quyết vướng mắc về thi hành án vụ việc nói trên đã kết luận: “Trong vụ việc này, việc giải thích của Tòa án thì bà Mích được ưu tiên thanh toán là chưa phù hợp, bởi vì bản án, quyết định nêu cầm chuyển dịch nhưng văn bản giải thích lại là ưu tiên. Như vậy chưa phù hợp với quy định của pháp luật về tổ tụng dân sự và pháp luật về thi hành án dân sự”.

Thứ hai, Viện KSND tỉnh L.Đ kiểm sát việc thi hành án, kịp thời phát hiện vi phạm và có kiến nghị với Tòa án là thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và đúng pháp luật. Tuy nhiên như phân tích ở trên, Tòa án nhân dân tỉnh L.Đ đã ban hành Văn bản số 436/TA-DS chấp nhận kiến nghị của VKS, sau đó lại thu hồi Văn bản số 436/TA-DS với lý do việc ký văn bản này không đúng thẩm quyền mà không đề cập gì tới việc nội dung giải thích của Thẩm phán TAND tỉnh có đúng pháp luật hay không. Điều này có nghĩa là về phía TAND tỉnh L.Đ vẫn chưa có quan điểm chính thức trả lời kiến nghị của VKSND tỉnh. Như vậy về mặt pháp lý, hiện văn bản giải thích bản án của Thẩm phán TAND tỉnh L.Đ vẫn đang có hiệu lực, tuy đã bị VKSND kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm nhưng TAND tỉnh chưa có văn bản trả lời chính thức, kết luận xem việc giải thích như vậy là đúng pháp luật hay không. Do vậy VKSND tỉnh L.Đ cần tiếp tục có văn bản kiến nghị TAND tỉnh phản hồi rõ quan điểm về việc giải thích Bản án số 138/2014/DS-PT nói trên, làm cơ sở pháp lý để Cơ quan THADS tổ chức việc thanh toán tiền thi hành án. Mặt

khác nếu TAND tỉnh vẫn tiếp tục có quan điểm đồng ý với văn bản giải thích của Tòa án nêu trên, dẫn đến việc cơ quan THADS thanh toán tiền thi hành án không đúng pháp luật, ảnh hưởng thực tế đến quyền và lợi ích của những người phải thi hành án khác thì VKSND tỉnh cần có báo cáo đề nghị Cơ quan điều tra VKSNDTC xem xét trách nhiệm pháp lý của người ban hành văn bản giải thích trái pháp luật.

Thứ ba, để kịp thời nắm bắt và hướng dẫn nghiệp vụ đối với các việc thi hành án phức tạp, có quan điểm khác nhau giữa các ngành, yêu cầu các VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quán triệt và thực hiện nghiêm túc quy định của Ngành về chế độ thông tin, báo cáo; nhất là chế độ thông tin, báo cáo tình hình thi hành án quy định tại Quy chế về chế độ thông tin, báo cáo và quản lý công tác trong ngành Kiểm sát nhân dân (hiện nay là Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 279/QĐ-VKSTC ngày 01/8/2017 của Viện trưởng VKSNDTC) và Quy chế công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, ban hành kèm theo Quyết định số 810/QĐ-VKSTC ngày 20/12/2016 của Viện trưởng VKSNDTC; theo đó Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới phải báo cáo tình hình thi hành án cấp trên trong phạm vi thẩm quyền hoặc lĩnh vực công tác được phân công quản lý, theo dõi với những vụ việc được quy định tại Danh mục C của Quy chế và những vụ việc có vướng mắc về nhận thức pháp luật, đường lối giải quyết.

Vụ kiểm sát thi hành án dân sự thông báo để các VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, tham khảo và vận dụng vào công tác kiểm sát./.

Nơi nhận:

- 63 VKSND tỉnh, tp thuộc TW;
- Đc Nguyễn Thị Thùy Khiêm, PVT (để b/cáo);
- Viện KSQSTW;
- Phòng TMTH Văn phòng VKSTC;
- Lưu VT, V11 (8b);

(75 b)

TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ



Nguyễn Văn Nông